

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2014/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2014 và thay thế Quyết định số 23/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý công dân Việt Nam đang được đào tạo ở nước ngoài.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Đào tạo với nước ngoài, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quang Quý

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BGDĐT ngày 11/4/2014
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định công tác quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, bao gồm: quyền lợi và trách nhiệm của công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, khen thưởng và xử lý vi phạm, chế độ báo cáo và việc tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài, bao gồm: học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh và người theo học các khóa đào tạo, bồi dưỡng liên tục từ 06 tháng trở lên (sau đây gọi chung là lưu học sinh); tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lưu học sinh học bổng là công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài được nhận toàn bộ hoặc một phần chi phí đào tạo, chi phí đi lại, sinh hoạt phí, bảo hiểm y tế và các chi phí khác liên quan đến học tập từ một hoặc nhiều nguồn kinh phí sau đây:

a) Ngân sách Nhà nước thông qua các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước;

b) Học bổng trong khuôn khổ Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ hoặc tổ chức quốc tế;

c) Học bổng do chính phủ nước ngoài, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoặc cá nhân tài trợ thông qua Chính phủ Việt Nam.

2. Lưu học sinh tự túc là công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài bằng kinh phí không phải từ các nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan chủ quản là cơ quan tuyển dụng và quản lý lưu học sinh; cơ quan đề cử, giới thiệu lưu học sinh đi học nước ngoài và cam kết tiếp nhận về làm việc sau khi tốt nghiệp.

4. Cơ quan cử đi học là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cuối cùng về việc cử lưu học sinh đi học ở nước ngoài, quyết định việc cấp học bổng (nếu có) cho lưu học sinh.

Chương II

QUẢN LÝ LƯU HỌC SINH

Điều 3. Quyền lợi và trách nhiệm của lưu học sinh

1. Quyền lợi của lưu học sinh

a) Lưu học sinh có kết quả học tập, nghiên cứu xuất sắc, được cơ sở giáo dục nước ngoài xác nhận sẽ được ưu tiên trong việc xét chọn và tạo điều kiện để tiếp tục học ở trình độ cao hơn;

b) Lưu học sinh được về nước thực tập, thu thập tài liệu để phục vụ chương trình học tập; được nghỉ hè, nghỉ lễ theo quy định của cơ sở giáo dục; trong thời gian nghỉ hè, nghỉ lễ được về nước, đi thăm thân nhân ở nước khác (nước thứ ba), mời thân nhân đến thăm nếu được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại đồng ý;

c) Lưu học sinh được Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài bảo hộ về lãnh sự, bảo vệ quyền lợi chính đáng trong thời gian lưu trú học tập ở nước ngoài; trường hợp có nhu cầu giải quyết những vấn đề về lãnh sự (hộ chiếu, thị thực) và những vấn đề về tư pháp (đăng ký kết hôn, khai sinh) được Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài giải quyết theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của lưu học sinh

a) Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật Việt Nam, pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại; thực hiện nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục; giữ gìn và phát triển quan hệ hữu nghị với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư nước sở tại;

b) Thực hiện đăng ký công dân Việt Nam ở nước ngoài theo quy định hiện hành của Bộ Ngoại giao. Tích cực tham gia các hoạt động do Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài tổ chức. Thực hiện đăng ký thông tin lưu học sinh vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh, báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Quy chế này;

c) Lưu học sinh học bổng phải thực hiện đúng quy định về thời gian học, trình độ đào tạo, ngành học, nước đi học và cơ sở giáo dục theo Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp có lý do chính đáng phải thay đổi thời gian học, ngành học, nước đi học, cơ sở giáo dục thì thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Quy chế này;

d) Lưu học sinh học bổng không hoàn thành nghĩa vụ học tập hoặc không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi tốt nghiệp thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 4. Đăng ký thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh

1. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và quản lý tại địa chỉ: <https://lhsvn.vied.vn>.

2. Chậm nhất 30 ngày sau khi đến nước ngoài học tập, lưu học sinh phải đăng ký thông tin vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh và cập nhật thông tin vào Hệ thống khi có sự thay đổi. Lưu học sinh đăng ký thông tin theo hướng dẫn tại địa chỉ: <https://lhsvn.vied.vn>.

3. Trường hợp lưu học sinh tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nước ngoài có nhu cầu công nhận tương đương văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp hoặc chuyển về nước học tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét giải quyết trên cơ sở thông tin do lưu học sinh đăng ký vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh.

Điều 5. Gửi báo cáo trong thời gian học tập ở nước ngoài

1. Lưu học sinh học bổng phải gửi báo cáo tiến độ học tập kèm theo kết quả học tập cho cơ quan cử đi học sau mỗi kỳ học, năm học. Báo cáo tiến độ học tập là cơ sở để cấp học bổng cho lưu học sinh trong thời gian học tập tiếp theo. Báo cáo tiến độ học tập thực hiện theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Lưu học sinh tự túc cập nhật thông tin tối thiểu 06 tháng một lần hoặc khi có sự thay đổi vào Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh tại địa chỉ: <https://lhsvn.vied.vn>.

Điều 6. Chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học

1. Lưu học sinh học bổng nếu có lý do chính đáng cần chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học phải báo cáo với cơ quan cử đi học và phải được cơ quan đó đồng ý bằng văn bản.

2. Lưu học sinh học bổng xin chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan cử đi học gồm các giấy tờ sau:

- a) Đơn đề nghị (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này);
- b) Văn bản của cơ sở giáo dục nước ngoài gồm cả nơi chuyển đi và chuyển đến về việc lưu học sinh chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học;
- c) Ý kiến đồng ý bằng văn bản của cơ quan chủ quản lưu học sinh về việc chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học (đối với lưu học sinh có cơ quan chủ quản);
- d) Kết quả học tập tới thời điểm xin chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học.

3. Lưu học sinh học bổng nếu tự ý chuyển trường, chuyển nước, chuyển ngành học mà chưa được cơ quan cử đi học cho phép thì không được xem xét cấp học bổng để theo học ngành học mới hoặc tại trường mới.

Điều 7. Tạm dừng học, học lưu ban, học lại

1. Lưu học sinh học bổng vì lý do bất khả kháng phải tạm dừng học thì phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan cử đi học và phải được cơ quan đó cho phép

bằng văn bản, trong đó xác định rõ thời gian tạm dừng học. Trong thời gian tạm dừng học, lưu học sinh không được nhận học bổng.

2. Lưu học sinh học bổng từ các nguồn kinh phí quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 của Quy chế này nếu lưu ban, không hoàn thành chương trình đào tạo của kỳ học, năm học theo yêu cầu của cơ sở giáo dục nước ngoài thì trong thời gian lưu ban, thời gian phải học lại sẽ không được hưởng học bổng. Việc cấp tiếp học bổng ngân sách nhà nước do cơ quan cử đi học quyết định sau khi lưu học sinh có kết quả các môn phải học lại đạt yêu cầu được tiếp tục cấp học bổng. Trường hợp học bổng do phía nước ngoài cấp toàn phần thì việc tạm dừng hay duy trì, tiếp tục cấp học bổng do phía nước ngoài quy định.

Điều 8. Chuyển tiếp sinh

1. Chuyển tiếp sinh là lưu học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, đại học, thạc sĩ ở nước ngoài được cấp học bổng để tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn ngay sau khi tốt nghiệp. Ưu tiên xét tuyển chuyển tiếp sinh đối với những lưu học sinh có kết quả học tập xuất sắc, được cơ sở giáo dục nước ngoài cấp một phần hoặc toàn bộ kinh phí đào tạo.

2. Điều kiện xét chuyển tiếp sinh, hồ sơ xin chuyển tiếp sinh thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 và Điều 11 Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chỉ tiêu chuyển tiếp sinh các diện học bổng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý được xác định tại thông báo tuyển sinh các chương trình học bổng.

Điều 9. Gia hạn thời gian học tập đối với lưu học sinh ở nước ngoài

1. Lưu học sinh học bổng khi hết thời hạn được phép học tập ở nước ngoài, nếu chưa hoàn thành chương trình học tập thì phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài tới cơ quan cử đi học để xem xét, ra quyết định cho phép lưu học sinh gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài.

2. Hồ sơ gia hạn thời gian học tập

Lưu học sinh học bổng đề nghị gia hạn thời gian học tập ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan cử đi học, gồm các giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia hạn thời gian học tập, trong đó nêu rõ lý do, thời gian xin gia hạn, nguồn kinh phí cho việc học tập trong thời gian gia hạn (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này);

b) Báo cáo tiến độ học tập từ khi bắt đầu học tập ở nước ngoài đến thời điểm xin gia hạn (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này);

c) Văn bản của cơ sở giáo dục nước ngoài về việc lưu học sinh phải kéo dài thời gian học tập và kinh phí cho thời gian gia hạn;